TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-8-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm 1989 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 chị Lê Thị D trình bày:*

Chị D và anh C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/3/2011. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung,

cuộc sống chung không còn hạnh phúc khoảng hơn 01 năm nay. Vì vậy, chị D yêu cầu ly hôn với anh C.

Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/02/2012 và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 22/9/2018. Hiện nay, con chung do anh C nuôi dạy. Khi ly hôn chị D tự nguyện giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dạy nhưng chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Lê Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh C có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C nhưng anh C vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị D có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị D và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/3/2011. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh C. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh C vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/02/2012 (giới tính nữ) và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 22/9/2018 (giới tính nam). Xét thấy, chị D tự nguyện giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dạy là có cơ sở. Bởi vì, hiện tại con chung do anh C trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để thông báo cho anh C biết yêu cầu của chị D về người trực tiếp nuôi dạy con chung và chị D không cấp dưỡng nuôi con nhưng anh C không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị D nên Hội đồng không có cơ sở xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị D.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn C được ly hôn.

2.Về con chung: Chị Lê Thị D có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/02/2012 (giới tính nữ) và Nguyễn Hoàng Tr, sinh ngày 22/9/2018 (giới tính nam) cho anh Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dạy. Chị Lê Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị D không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có

quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị D phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 31 tháng 5 năm 2023 chị D có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003658 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã ĐH;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang